Chương 6: Kiến trúc phần mềm



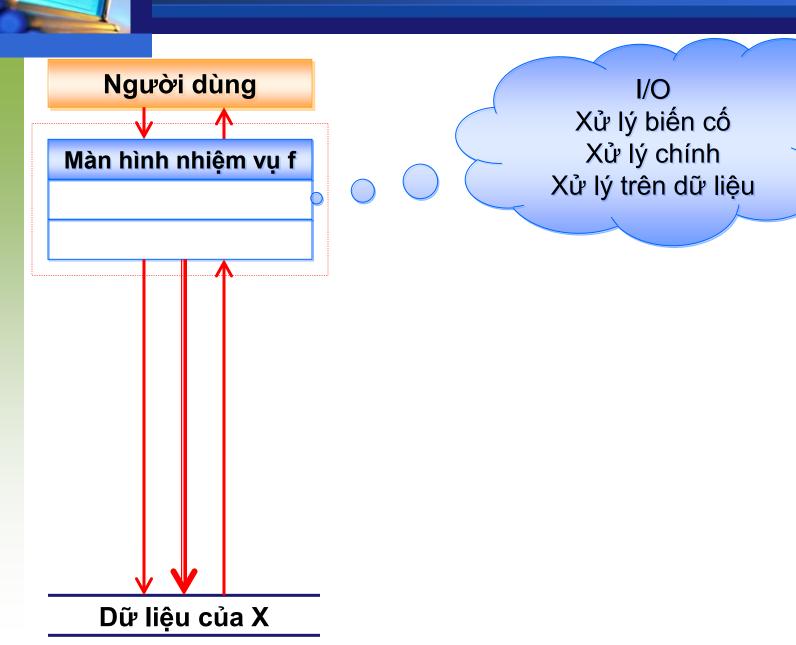
GVLT:

TS. Trần Minh Triết – ThS. Đặng Bình Phương tmtriet@fit.hcmus.edu.vn dbphuong@fit.hcmus.edu.vn

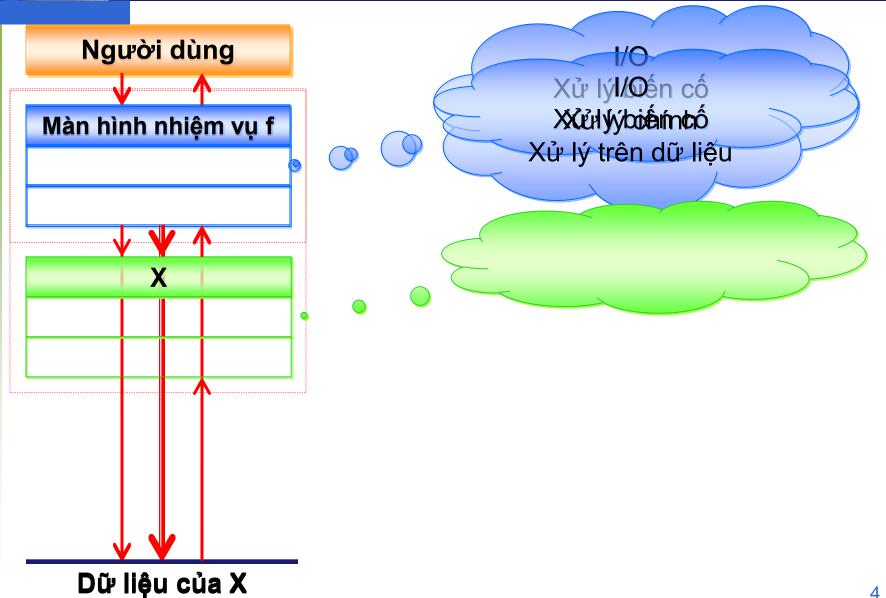
Nội dung

- ❖ Mở đầu
- ❖ Kiến trúc phần mềm
- Layer VS Tier
- ❖ Một số mô hình kiến trúc phần mềm

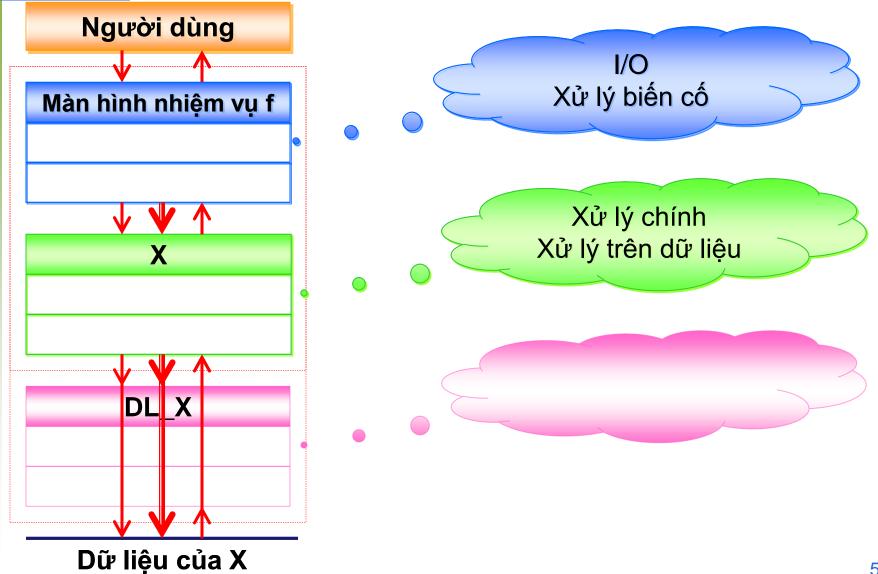
Kiến trúc 1 layer



Kiến trúc 2 layer



Kiến trúc 3 layer



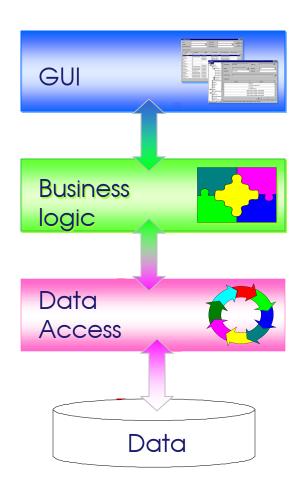


Vai trò của các layer

- GUI (Presentation) Layer: Nhập liệu và trình bày dữ liệu, có thể bao gồm các bước kiểm tra dữ liệu trước khi gọi Business Logic Layer.
- Business Logic Layer: Kiểm tra các yêu cầu nghiệp vụ trước khi cập nhật dữ liệu, quản lý các transaction, quản lý các concurrent access.
- ❖ Data Access Layer: Kết nối CSDL, tìm kiếm, thêm, xóa, sửa,...trên CSDL/XML



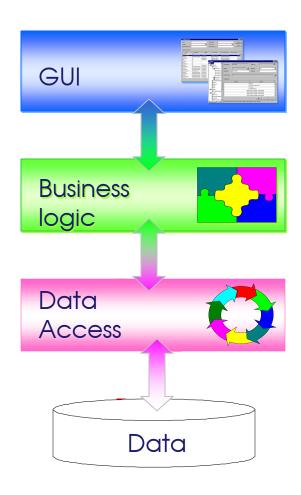
Việc trao đổi liên lạc giữa các layer



Các giá trị, dòng, bảng



Việc trao đổi liên lạc giữa các layer



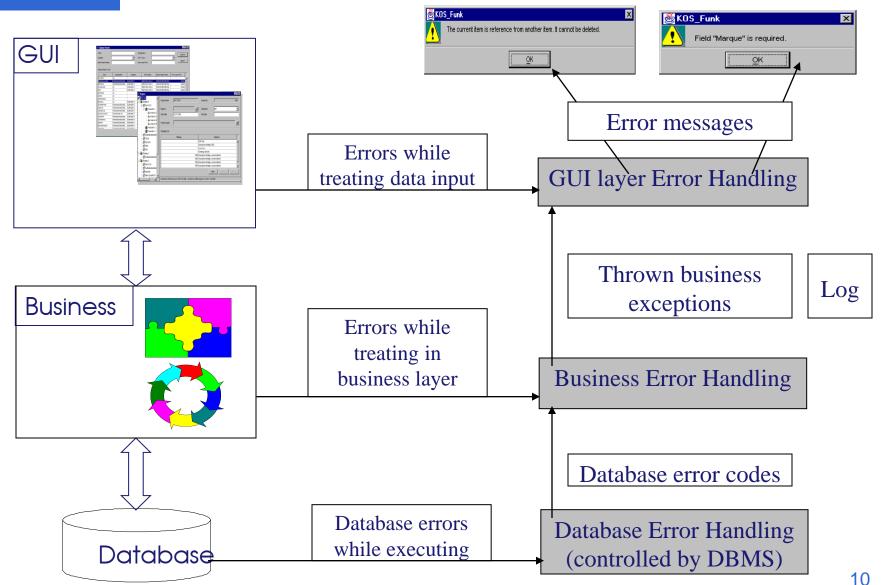
- Data Transfer Object (DTO)
- Các giá trị, dòng, bảng



Tính chất của mô hình 3-layer

- Giảm sự kết dính giữa các thực thể phần mềm (decoupling)
- ❖ Tái sử dụng
- Chia sẻ trách nhiệm

Quản lý ngoại lệ

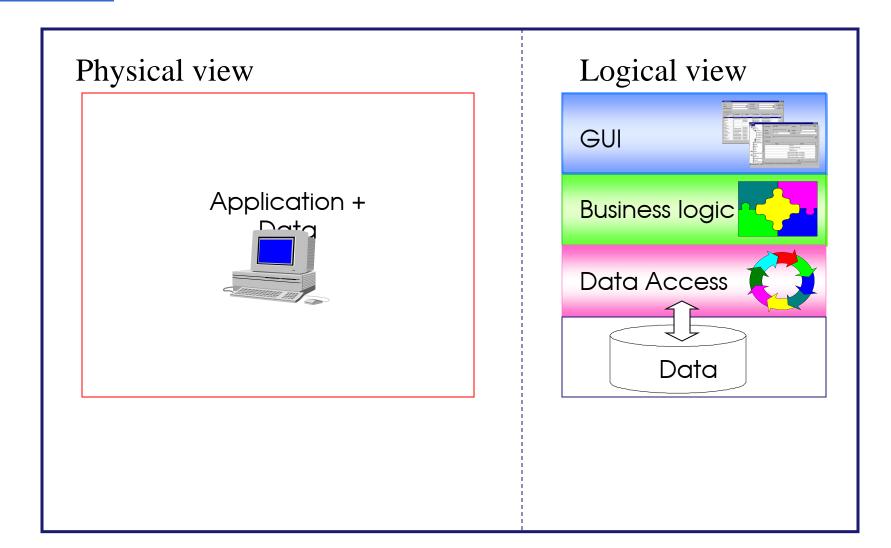


Quản lý ngoại lệ

- ❖ Ngoại lệ có thể xảy ra ở bất kỳ layer nào
- ❖ Khi ngoại lệ xảy ra ở một layer thì:
 - Xử lý nội bộ trong layer đó
 - "Quăng" ngoại lệ lên layer "cao hơn"
 - Không xử lý
- Khi một layer nhận ngoại lệ từ một layer "thấp hơn"
 - Xử lý nội bộ
 - "Quăng" ngoại lệ lên layer "cao hơn"
 - Không xử lý

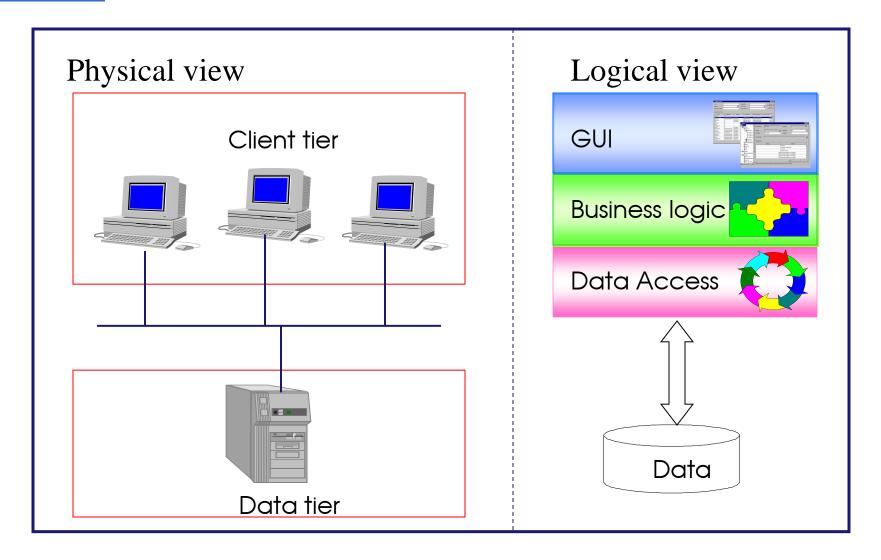


1-tier, 3-layer



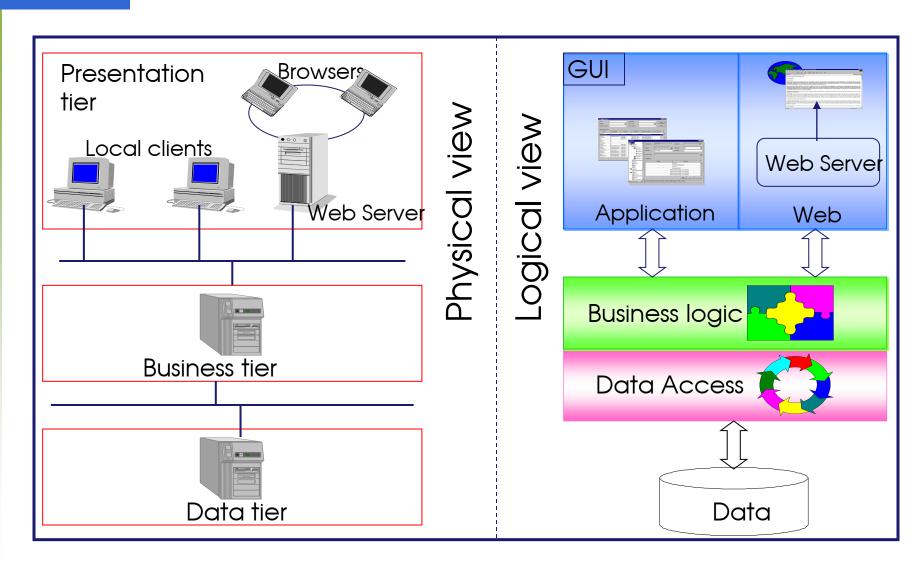


2-tier, 3-layer





3-tier, 3-layer

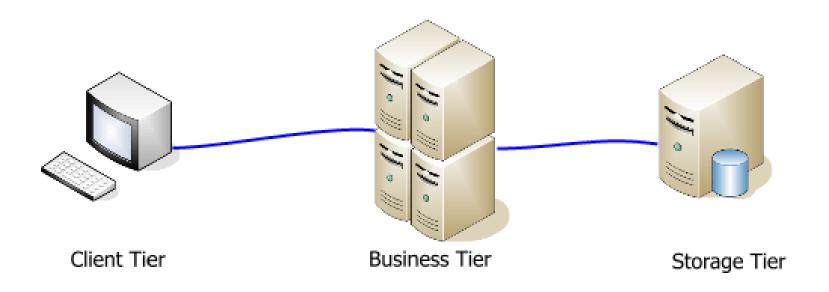




Các lưu ý quan trọng

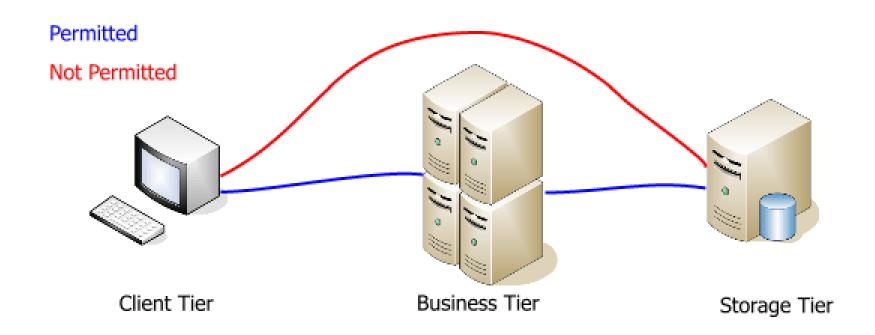
- Phân biệt vai trò Business Layer và khái niệm "xử lý"
- ❖ Mỗi Layer vẫn có xử lý riêng, đặc trưng của Layer đó
- Đôi khi việc quyết định 1 xử lý nằm ở layer nào chỉ mang tính chất tương đối

Physical tiers



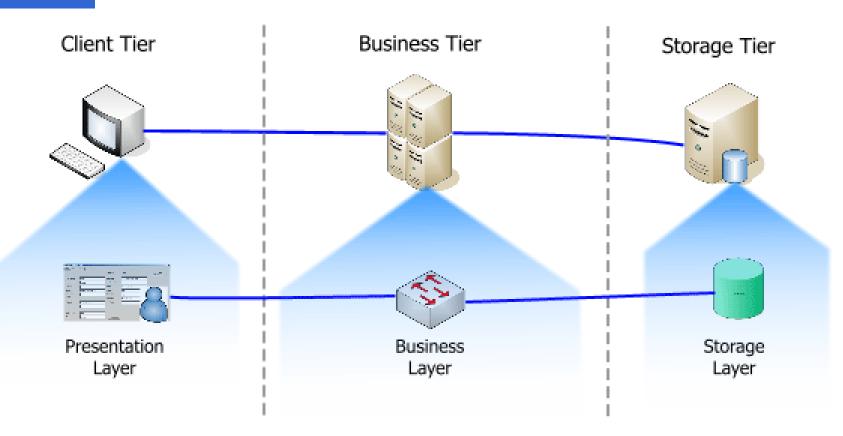
F

Physical tiers



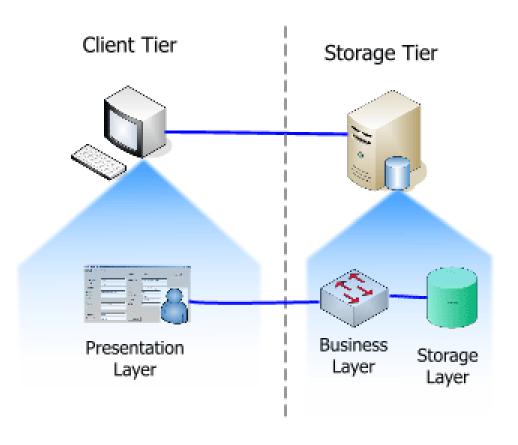


"Tiers of layers"



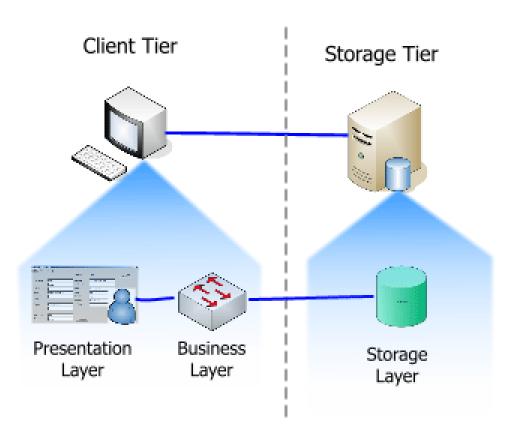


Business Layer đặt tại Storage Tier





Business Layer đặt tại Client Tier





Ví dụ về các thành phần tại mỗi Tier

